**Tiếng Việt**

**- 108 -**

**Bài 51: Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Thực hiện đúng trò chơi: dỡ từng mặt hàng vào thùng hàng chứa vần.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Rùa nhí tìm nhà.*

- Nghe viết đúng câu văn (chữ cỡ vừa).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học và thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (2’)  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động luyện tập**  **2.1. BT 1** (Củng cố) (5’)  - GV nêu YC đề bài  - GV chỉ tên từng mặt hàng trên mỗi toan tàu.  - GV yêu cầu HS làm bài tập trong VBT (dùng bút nối tên từng mặt hàng ở mỗi toa vào một thùng hàng chứa vần tương ứng).  - GV mời HS đọc đáp án  - GV chỉ tên mặt hàng ở từng toa  **2.2. BT 2** (Tập đọc) (10’)  a. GV chỉ hình minh hoạ: hình 1 (rùa đội trên lưng một cái mai); hình 2 (rùa đội trên lưng 1 mái nhà); giới thiệu: Bài đọc kể chuyện rùa nhí đi t ìm nhà nhưng rùa đã có nhà rồi. Nhà của rùa ở đâu? Các em hãy nghe.  b. GV đọc mẫu  c. Luyện đọc từ ngừ:  - GV yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc trơn các từ ngữ được tô màu hoặc gạch chân trong bài: **rùa nhí, nơm nớp lo, thú dữ, lập bập, khà khà, rì rà rì rà, ngớ ra.**  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV cho cả lớp đọc thầm tên bài và câu 1 theo thước chỉ của GV.  - GV yêu cầu đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu/ 6 câu).  g. Tìm hiểu bài đọc  ? Đố em: Nhà rùa đâu?  - GV: Hình ảnh cái mai rùa như căn nhà di động trên lưng rùa là hình ảnh rất thú vị trong câu chuyện này.  **2.3. BT 3** (Nghe viết) (15’)  - GV mời cả lớp nhìn bảng đọc to, rõ câu văn cần chép.  - GV: Hôm nay, các em sẽ làm một bài tập chính tả khó hơn: Nghe thầy (cô) đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai. VD: *nơm nớp, lo* là những từ dễ viết lần *n /1.*  - GV đọc chính tả để HS viết  - GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau chữa lỗi.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà xem trước bài ôn tập giữa học kì 1. | - HS nghe  - Cả lớp quan sát, lắng nghe.  - HS đọc: 1. Diêm; 2. yếm; 3. lốp; 4. tôm  - HS làm bài tập  - HS đọc đáp án  - Cả lớp: 1) xếp **diêm** vào thùng vần **iêm.** 2) xếp **yếm** vào thùng vần **yêm...**  **-** HS nghe  - HS nghe  - HS đọc bài, cả lớp đọc đồng thanh  - HS trả lời: 10 câu  - HS đọc  - 1 HS đọc thành tiếng  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc nối tiếp (cá nhân / từng cặp).  - HS đọc  - 1 HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS trả lời (Nhà rùa là cái mai rùa đội trên lưng. / Nhà rùa chính là cái mai trên lưng rùa)  - HS nghe  - HS đọc  - HS đọc thầm câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai  - HS gấp SGK  - HS viết chính tả  - HS soát lỗi  - HS đổi vở cho nhau chữa lỗi |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………